

Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vy Thị V, sinh năm 2003

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1997

Địa chỉ đều ở khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vy Thị V và anh Nguyễn Huy C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Vy Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Diệu L, sinh ngày 28/11/2019; Anh Nguyễn Huy C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 01/3/2021, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị V, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hai bên tự nguyện không yêu cầu.

Chị V, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Vy Thị V xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001370 ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị V số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6- Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Việt Dũng